

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
dự án sân golf Quảng Cư và các dự án tại khu du lịch sinh thái
Quảng Cư của Công ty cổ phần tập đoàn FLC**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Thông báo số 126/TB-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2014 thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trịnh Văn Chiến tại hội nghị nghe báo cáo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án sân golf và khu nghỉ dưỡng quốc tế FLC Sầm Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần tập đoàn FLC tại Tờ trình số 53/TTr-FLC ngày 23 tháng 8 năm 2014; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4516/SXD-PTĐT ngày 26 tháng 8 năm 2014 xin phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án sân golf Quảng Cư và các dự án tại khu du lịch sinh thái Quảng Cư của Công ty cổ phần tập đoàn FLC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án sân golf Quảng Cư và các dự án tại khu du lịch sinh thái Quảng Cư của Công ty cổ phần tập đoàn FLC, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô:

a) Phạm vi ranh giới:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ranh giới khu vực nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp khu sinh thái ven Sông Mã;
- Phía Nam giáp đường Trần Nhân Tông;
- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp đường Thanh Niên.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích: 2.001.485m².
- Quy mô dân số : khoảng 3.300 người.

2. Tính chất, chức năng:

- Là khu du lịch sinh thái cao cấp phục vụ nghỉ mát, nghỉ dưỡng phía Đông Bắc thị xã Sầm Sơn.

- Là khu dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí, ẩm thực, sinh hoạt cộng đồng dân cư gắn với không gian ven biển.

- Là khu đô thị phục vụ du lịch trong bốn mùa của Sầm Sơn.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Đất công trình công cộng phục vụ tham quan du lịch đảo Cồn Nổi và đất dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang: Tổng diện tích 73.315m², chiếm tỷ lệ 3,66% diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch, bao gồm:

- Đất công trình công cộng phục vụ tham quan du lịch đảo Cồn Nổi và đất dân cư hiện trạng chỉnh trang: Nằm ven đường Thanh Niên. Diện tích 56.372m².

- Đất mương tiêu 773: Được cải tạo đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực nghiên cứu và các khu vực lân cận. Diện tích 16.943m².

b) Đất sân golf: Tổng diện tích 761.606 m², chiếm tỷ lệ 38,05% diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch, bao gồm:

- Đất nhà câu lạc bộ (công trình club house phục vụ sân golf): Diện tích 12.365m², mật độ xây dựng 40%, tầng cao 2 tầng.

- Đất khu chơi golf bố trí sân golf 18 lỗ tiêu chuẩn quốc tế, sân tập đánh bóng, sân tập gậy... Diện tích 741.394m²; mật độ xây dựng 3%, tầng cao 1 tầng.

- Đất khu kỹ thuật sân golf: gồm các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật phục vụ sân golf. Diện tích 4.758m², mật độ xây dựng 30%, tầng cao 2 tầng.

- Đất khu tâm linh (chùa): nằm tại phía Nam khu đất sân golf. Diện tích 889m², mật độ xây dựng 50%, tầng cao 2 tầng.

- Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải cho toàn khu vực quy hoạch): Diện tích 2.200m², Mật độ xây dựng 10%, tầng cao 1 tầng.

c) Đất khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế FLC: Tổng diện tích 577.668m², chiếm tỷ lệ 28,86% diện tích khu vực nghiên cứu lập quy hoạch, bao gồm:

- Đất khu du lịch sinh thái: Tổng diện tích 337.304m², bao gồm:

+ Đất vui chơi giải trí: giáp đường Thanh Niên, bao gồm các công trình vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch. Diện tích 154.494m², mật độ xây dựng 10%; tầng cao 2 tầng.

+ Đất khu resort: gồm các khu nghỉ dưỡng cao cấp đáp ứng nhu cầu cho khoảng 1.300 khách du lịch. Diện tích 134.494m², bao gồm 02 lô đất có ký hiệu RS01 và RS02; mật độ xây dựng 20-25%; tầng cao 1-7 tầng.

+ Đất dịch vụ khách sạn: gồm các chức năng khách sạn, nhà hàng, dịch vụ thương mại... đáp ứng nhu cầu khoảng 1.200 khách. Tổng diện tích 62.710m², gồm 09 lô đất có ký hiệu KSTH01 ÷ KSTH09; mật độ xây dựng 30-40%; tầng cao 5-12 tầng.

+ Đất dịch vụ công cộng: gồm các chức năng như hội trường 1.300 chỗ, các công trình dịch vụ công cộng... Tổng diện tích 25.606m², bao gồm 03 lô đất có ký hiệu DVCC01 ÷ DVCC03; mật độ xây dựng 40-45%; tầng cao 2-3 tầng.

- Đất khu đô thị: Tổng diện tích 200.364m², bao gồm:

+ Đất ở chia lô: dọc hai bên tuyến đường Trần Nhân Tông và đường Thanh Niên. Tổng diện tích 14.659m², bao gồm 10 lô đất có ký hiệu LK01 ÷ LK10, mật độ xây dựng 80-85%; tầng cao 5 tầng.

+ Đất ở biệt thự: Tổng diện tích 150.704m², bao gồm 52 ô đất có ký hiệu BT01 ÷ BT52, mật độ xây dựng 50%; tầng cao 3 tầng.

+ Đất công viên cây xanh, TDTT: Bố trí rải rác trong khu dân cư đô thị đảm bảo bán kính phục vụ. Tổng diện tích 35.001m², bao gồm 10 lô đất có ký hiệu CV01 ÷ CV10.

d) Đất giao thông: Tổng diện tích 335.567m², bao gồm:

- Đất giao thông đối ngoại: Diện tích 199.206m²

- Đất giao thông nội bộ: Diện tích 136.361m².

e) Đất khác: Tổng diện tích 253.329m², bao gồm:

- Đất bãi cát: Diện tích 121.068m²

- Đất đê biển + đê sông Mã: Diện tích 56.843m²

- Đất cây xanh cách ly: Diện tích 63.048m²

- Đất khu du lịch Vạn Chài: Diện tích 12.370m²

Bảng thống kê sử dụng đất

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	MĐXD	Tầng cao	HSDD	Tỷ lệ
				%	tầng	lần	%
TỔNG			2.001.485				100,0
A	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ ĐẤT DÂN CƯ HIỆN TRẠNG CẢI TẠO CHÍNH TRẠNG		73.315				3,66
1	Đất công trình công cộng phục vụ tham quan du lịch đảo Côn Nôi và đất dân và dân cư hiện trạng chính trang		56.372	40-60	2-7		2,82
2	Đất Mương tiêu 773		16.943				0,85
B	SÂN GOLF		761.606	3,8	1-2	0,05	38,05
1	Đất nhà câu lạc bộ	CLB	12.365	40,0	2	0,80	0,62
2	Đất khu chơi golf	G	741.394	2,0	1	0,02	37,04
3	Đất khu kỹ thuật sân golf	HTG	4.758	30,0	2	0,60	0,24
4	Đất khu tâm linh	TL	889	50,0	2	1,00	0,04
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	2.200	10,0	1	0,10	0,11
C	KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG QUỐC TẾ		577.668		1-12		28,86
1	KHU DL SINH THÁI		377.304	21,5	1-12	0,82	18,85
a	Đất vui chơi giải trí	VC	154.494	10,0	2	0,20	7,72
b	Đất khu resort	RS	134.494	23,5	1-7	0,64	6,72
c	Đất dịch vụ khách sạn	KSTH	62.710	37,2	5-12	2,62	3,13
d	Đất dịch vụ công cộng	DVCC	25.606	42,9	2-3	1,03	1,28
2	ĐẤT KHU ĐÔ THỊ		200.364	44,5	1-5	1,44	10,01
a	Đất ở chia lô	CL	14.659	82,8	5	4,14	0,73
b	Đất ở biệt thự	BT	150.704	50,0	3	1,50	7,53
c	Đất cây xanh công viên,	CV	35.001	5,0	1	0,05	1,75

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	MĐXD	Tầng cao	HSDD	Tỷ lệ
				%	tầng	lần	%
	<i>TDTT</i>						
D	ĐẤT GIAO THÔNG		335.567				16,77
1	Đất giao thông nội bộ		136.361				6,81
2	Đất giao thông đối ngoại		199.206				9,95
E	ĐẤT KHÁC		253.329				12,66
1	Đất bãi cát		121.068				6,05
2	Đất đê biển + đê sông Mã		56.843				2,84
3	Đất cây xanh cách ly		63.048				3,15
4	Đất khu du lịch vụn chài		12.370				0,62

4. Định hướng không gian, kiến trúc, cảnh quan :

Khu nghỉ dưỡng quốc tế nằm trong tổng thể khu du lịch sinh thái nên việc giữ gìn và khai thác cảnh quan là cần thiết. Các công trình dịch vụ, khách sạn, resort... được tổ chức sinh động, hoà quyện với cảnh tự nhiên tạo nên một khu du lịch sinh thái hấp dẫn.

Trục cảnh quan chính - khu vực cổng chính vào khu du lịch là đường Trần Nhân Tông được tổ chức mặt cắt rộng 46m, giải phân cách rộng 20m bố trí các loại cây xanh trang trí, tạo hình kết hợp với nghệ thuật như tượng, điêu khắc tạo nên tuyến đường cảnh quan hấp dẫn khách du lịch.

Khu vực dải ven biển bố trí các bungalow tạo thành một không gian điểm nhấn của khu nghỉ dưỡng. Từ đây có thể phóng tầm mắt ra bãi biển Sầm Sơn đẹp thơ mộng.

Các công trình vui chơi giải trí được bố trí thành cụm, với các loại hình dịch vụ cao cấp tạo không gian vui chơi tiện nghi an toàn với cảnh quan mang đậm nét thiên nhiên.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

a) Các tuyến đường trục chính:

- Đường Hồ Xuân Hương kéo dài (MCN 6-6) đoạn từ Vạn Chài resort đến đường Đông Tây 2 có lộ giới B = 37,5m; trong đó: Mặt đường 11.25m x 2 = 22.5m; Giải phân cách 3.0m; Hè hai bên 6.00m x 2 = 12.0 m.

- Đường đường Hồ Xuân Hương kéo dài đoạn từ đường Đông Tây 2 đến đê biển (MCN B-B) có quy mô mặt cắt ngang $B = 25.0\text{m}$, trong đó: Mặt đường $7.5\text{m} \times 2 = 15.0\text{m}$; Hè hai bên $5.00\text{m} \times 2 = 10.0\text{m}$.

- Đường Thanh Niên chạy song song với đường Hồ Xuân Hương kéo dài (MCN 2-2), có lộ giới $B = 43.0\text{m}$, trong đó: Mặt đường $9.0\text{m} \times 2 = 18.0\text{m}$; Giải phân cách 10.0m ; Hè hai bên $7.50\text{m} \times 2 = 15.0\text{m}$.

- Đường Nguyễn Du cách dự án 150m theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, lộ giới $B = 37,5\text{m}$; trong đó: Mặt đường $11.25\text{m} \times 2 = 22.5\text{m}$; Giải phân cách 3.0m ; Hè hai bên $6.00\text{m} \times 2 = 12.0\text{m}$.

- Đường Trần Nhân Tông (MCN 1-1) nối từ đường Hồ Xuân Hương đi thành phố Thanh Hóa là trục chính theo hướng Đông Tây của khu vực quy hoạch, lộ giới $B = 46.0\text{m}$, trong đó: Mặt đường $8.0\text{m} \times 2 = 16.0\text{m}$; Giải phân cách 20.0m ; Hè hai bên $5.00\text{m} \times 2 = 10.0\text{m}$.

- Trục đường Đông Tây 2 (MCN 6-6) theo hướng Đông Tây đi xã Quảng Tiến có lộ giới $B = 37.5\text{m}$, trong đó: Mặt đường $11.25\text{m} \times 2 = 22.5\text{m}$; Giải phân cách 3.0m ; Hè hai bên $6.00\text{m} \times 2 = 12.0\text{m}$.

- Trục đường Đông Tây 3 (MCN 4-4) chạy song song với trục Đông Tây 2, đoạn đi qua dự án một phía tiếp giáp với khu biệt thự và một bên đường tiếp giáp với khu vui chơi giải trí. Quy mô lộ giới $B = 35.0\text{m}$, trong đó: Mặt đường $7.5\text{m} \times 2 = 15.0\text{m}$; Giải phân cách 10.0m ; Hè hai bên $5.00\text{m} \times 2 = 10.0\text{m}$.

- Đường Bùi Thị Xuân (MCN 8-8) nằm ở phía Nam dự án có quy mô mặt cắt ngang $B = 17.50\text{m}$, trong đó: Mặt đường $3.75\text{m} \times 2 = 7.5\text{m}$; Hè hai bên $5.00\text{m} \times 2 = 10.0\text{m}$.

- Tuyến đê sông Mã (MCN 9-9): đường bê tông mặt đê $6,0\text{m}$, kè bê tông phía sông $10,0\text{m}-18,5\text{m}$, kè đá và trồng cỏ $7,0\text{m}-10,7\text{m}$ phía nội đê;

- Tuyến đê biển được kết nối từ đê sông Mã, chạy dọc bãi cát và kết thúc tại đường Trần Nhân Tông (MCN 10-10, 10'-10'): đường bê tông mặt đê $6,0\text{m}$, kè bê tông phía sông $14,5\text{m}-15,5\text{m}$, đoạn đầu tuyến (khoảng 500m) kè đá và trồng cỏ $9,5\text{m}$ phía nội đê. Tuyến nhập vào đường Hồ Xuân Hương kéo dài tại khu vực resort Vạn Chài.

b) Đường nội bộ dự án

- Đường nội bộ (MCN A-A), lộ giới $B = 13.5\text{m}$, trong đó: Mặt đường $3.75\text{m} \times 2 = 7.5\text{m}$; Hè hai bên $3.00\text{m} \times 2 = 6.0\text{m}$.

- Đường nội bộ (MCN C-C), lộ giới B = 12.0m, trong đó: Mặt đường 6.0m; Hè hai bên 3.00m x2=6.0 m.

- Đường trong sân Golf (MCN D-D) chiều rộng B ≥ 2.5m;

- Đường nội bộ có MCN E – E, lộ giới B = 18.00m, trong đó: Mặt đường 3.00m x2=6.0 m; Hè hai bên 6.00mx2=12.0 m.

- Đường nội bộ (MCN F – F) lộ giới B = 20.0m, trong đó: Mặt đường 6.0m x 2=12.0 m; Dải phân cách 2.0m; Hè hai bên 3.0m x2=6.0 m.

- Đường nội bộ (MCN F' – F') lộ giới B = 25.0m, trong đó: Mặt đường 6.0m x 2=12.0 m; Dải phân cách 7.0m; Hè hai bên 3.0m x2=6.0 m.

- Đường nội bộ có MCN G – G lộ giới B = 25.0m, trong đó: Mặt đường 6.0m x 2=12.0 m; Dải phân cách 3.0m; Hè hai bên 5.0m x2=10.0 m.

- Đường nội bộ (MCN H – H) lộ giới B = 13.0m, trong đó: Mặt đường 6.0 m; Hè hai bên 5.0m +2.0m = 7.0 m.

c) Các chỉ tiêu kinh tế chính của mạng:

+ Diện tích quy hoạch : 200,148 ha

+ Tỷ lệ đất giao thông trục chính và nội bộ : 16.7 %

+ Mật độ mạng lưới đường : $\delta = 7.8 \text{ km/km}^2$.

+ Tổng chiều dài mạng lưới đường : L = 15.5 Km

d) Bến bãi đỗ xe

- Hệ thống bãi đỗ xe được tổ chức hợp lý phục vụ nhu cầu đi, đến thuận lợi theo từng cụm công trình.

- Đối với khu biệt thự, xe ô tô được đỗ chủ yếu trong phạm vi sân vườn, gara trong công trình. Xe có thể đỗ tại khu cây xanh tập trung trong lõi cây xanh khu ở.

- Đối với khu vực khách sạn, resort được bố trí trong khu vực sân công trình hoặc bãi đỗ xe trong phạm vi công trình, quảng trường.

e) Chi giới xây dựng công trình: xác định theo khoảng lùi các công trình như sau: Biệt thự là 3,0m; Công trình công cộng, dịch vụ là 6m.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật :

Chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị và đặc thù dự án. Cao độ san nền đối với khu vực nghiên cứu như sau :

- Cao độ san nền Khu sân Golf thấp nhất $H_{min} = + 3,00 \text{ m}$
- Cao độ san nền Khu nghỉ dưỡng Quốc tế thấp nhất $H_{min} = + 2,90\text{m}$

Công tác chuẩn bị kỹ thuật khác: Kè hồ điều hòa khu vui chơi giải trí, khu biệt thự, kè hồ, mương trong khu vực sân Golf và cải tạo kênh tiêu 773 đảm bảo thoát nước mặt cho khu đô thị.

5.3. Hệ thống thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, độc lập với hệ thống thoát nước thải.

Hệ thống thoát nước Khu nghỉ dưỡng Quốc tế FLC Sầm Sơn: Nước mặt thoát tự chảy từ các lô đất ra hệ thống thoát nước chung sau đó chảy ra hồ điều hòa, kênh tiêu 773 trước khi thoát ra sông Mã.

Hệ thống thoát nước khu sân Golf: Nước mặt trong khu sân Golf thoát tự chảy xuống hệ thống hồ, mương cảnh quan trong khu vực sân Golf.

5.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

a) Nhu cầu sử dụng nước

Tổng nhu cầu sử dụng nước Khu nghỉ dưỡng Quốc tế FLC Sầm Sơn và sân Golf: 7.766 m³/ngày đêm; trong đó:

- Lấy từ nguồn nước sạch thành phố: 3615 m³/ngày đêm;.
- Lấy từ nguồn nước mặt hoặc nước ngầm: 4151 m³/ngày đêm;

b) Nguồn nước:

- Nước sinh hoạt: Nguồn cấp nước sạch từ nhà máy nước sạch Sầm Sơn.
- Nước tưới cây, rửa đường, tưới cỏ, nước cứu hỏa: tận dụng nguồn nước mặt, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn hoặc nước ngầm.

c) Mạng lưới đường ống

Mạng lưới đường ống cấp nước sạch được thiết kế dạng mạng vòng và phân nhánh đảm bảo cấp nước vào tận từng công trình.

5.5. Quy hoạch mạng lưới cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ trạm biến áp 110kV Sầm Sơn nằm ở phía Tây núi Trường Lệ với công suất hiện tại là 25MVK-110/22KV.
- Tổng công suất điện của dự án: 24.097 kW

- Lưới điện 22kv: Sử dụng cáp ngầm cáp điện sử dụng cho lưới trung thế là loại cáp khô, ruột đồng có cách điện cao phân tử (XLPE)

- Lưới hạ thế và chiếu sáng: Được bố trí đi ngầm, chôn trực tiếp trong đất hoặc đi trong hào kỹ thuật. Nguồn điện cấp cho hệ thống đèn đường lấy từ các trạm biến áp trong khu vực.

5.6. Thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin liên lạc phải đáp ứng được thông tin đáp ứng nhu cầu của toàn khu vực như điện thoại, điện tín, Fax và Internet. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng thông tin đáp ứng được nhu cầu phát triển hiện tại và tương lai.

5.7. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

Thiết kế riêng biệt so với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước thải được thu gom tập trung xử lý tại trạm xử lý nước thải chung của khu vực có vị trí gần sông Đơ theo quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

Trước mắt khi trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chưa được triển khai nước thải trong phạm vi Quy hoạch sẽ được tập trung về trạm xử lý nước thải có công suất 2500 m³/ngày.đêm đặt tại khu cây xanh trong khu sân Golf.

Nước thải từ các công trình qua bể tự hoại làm sạch sơ bộ sau đó thu gom vào hệ thống cống nhánh, cống chính dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung. Nước thải xả lý đạt tiêu chuẩn loại B trước khi xả ra môi trường.

b) Vệ sinh môi trường:

Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh là 12,64 tấn/ngày.đêm, lượng chất thải rắn cần xử lý tính bằng 80% tổng khối lượng phát sinh bằng 10,11 tấn/ngày.

Bố trí các thùng thu gom CTR bằng nhựa có nắp đậy tại các khu nhà ở chia lô, biệt thự... với cự ly nhỏ hơn 100m để tiện cho việc bỏ rác của người dân. Thùng thu gom được để cạnh đường đi để tiện cho việc thu gom của công nhân công ty môi trường đô thị. Chất thải sau khi thu gom được thu gom đưa về khu xử lý rác thải chung của thành phố Thanh Hóa.

Giải pháp bảo vệ môi trường đất, cảnh quan: Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp và đồng bộ. Giám sát chặt chẽ các loại rác thải, nước thải từ nguồn dịch vụ du lịch. Sử dụng hệ thống lưới để ngăn rác từ hệ thống cống từ các điểm tham quan thải ra hồ nước, bố trí các đội dọn vệ sinh môi trường liên tục nhặt rác và vớt rác trên mặt hồ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Công ty cổ phần Tập đoàn FLC có trách nhiệm phối hợp với UBND thị xã Sầm Sơn, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ thiết kế quy hoạch theo quyết định phê duyệt để làm cơ sở quản lý, thực hiện các bước tiếp theo (nộp Sở Xây dựng kiểm tra, đóng dấu thẩm định theo quy định).

- Tổ chức công bố công khai Quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án sân golf và khu nghỉ dưỡng quốc tế FLC Sầm Sơn, thị xã Sầm Sơn cho các tổ chức, cơ quan, nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện.

- Khẩn trương lập quy hoạch khu đất xen kẹp giữa sân golf với đường Thanh Niên kéo dài (phía Tây sân golf), trình UBND tỉnh phê duyệt trước 15/10/2014 để ổn định dân cư hiện trạng và bố trí các công trình công cộng phục vụ tham quan khu du lịch đảo Cồn Nổi, làm cơ sở quản lý, tránh tình trạng lấn chiếm đất đai và đảm bảo mỹ quan khu vực sân golf.

b) Công ty cổ phần Tập đoàn FLC có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tính toán kỹ việc giữ chiều dày lớp rừng phòng hộ ven biển để bảo vệ, chống xâm thực của biển vào dự án và đảm bảo quy định của pháp luật.

c) UBND thị xã Sầm Sơn, Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo nội dung phê duyệt quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thị xã Sầm Sơn; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Công ty Cổ phần tập đoàn FLC và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H6.(2014)QDPD_QH1-500_san golf FLC



Nguyễn Ngọc Hồi